

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 86/2012/QĐ-UBND

Lục Nam, ngày 30 tháng 01 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định tiêu chí đánh giá, cách đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện và Chủ tịch UBND xã, thị trấn trong thi hành công vụ

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND, ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản QPPL của HĐND, UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;

Căn cứ Nghị định số 157/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ quy định chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị nhà nước trong thi hành nhiệm vụ, công vụ;

Căn cứ Quyết định số 193/2011/QĐ-UBND ngày 31/5/2011 của UBND tỉnh ban hành Quy định tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu Sở, cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh và Chủ tịch UBND huyện, thành phố trong thi hành công vụ;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn thuộc UBND huyện trong thi hành công vụ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 7 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 03/2009/QĐ-UBND ngày 20/01/2009 của UBND huyện ban hành Quy định tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn trong thi hành công vụ.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Doanh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Tiêu chí đánh giá, cách đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện và Chủ tịch UBND xã, thị trấn trong thi hành công vụ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 86/2012/QĐ-UBND ngày 30/01/2012 của UBND huyện Lục Nam)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện, Chủ tịch UBND xã, thị trấn trong thi hành công vụ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện.
2. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND huyện.
3. Chủ tịch UBND xã, thị trấn.

Điều 3. Nguyên tắc đánh giá, xếp loại

1. Chấm điểm, đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu bảo đảm thực chất, khách quan, dân chủ, công bằng và công khai.
2. Người đứng đầu được đánh giá, xếp loại trách nhiệm trong thi hành công vụ hàng năm theo tiêu chí, mức độ hoàn thành nhiệm vụ, ý thức chấp hành và thứ tự tổng số điểm đạt được từ cao đến thấp, chia thành 04 nhóm: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ, không hoàn thành nhiệm vụ.

Chương II TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ TRÁCH NHIỆM NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU

Điều 4. Tiêu chí đánh giá trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện

1. Kết quả thực hiện 05 nhiệm vụ trọng tâm hàng năm do người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện xây dựng và được Chủ tịch UBND huyện quyết định chấp thuận.
2. Chất lượng tham mưu, đề xuất với Thường trực Huyện ủy, Thường trực HĐND huyện, UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc

phòng của huyện thuộc lĩnh vực công tác của ngành, đơn vị; số lượng, chất lượng văn bản tham mưu, đề xuất được ghi nhận.

3. Ý thức chấp hành sự chỉ đạo, phân công nhiệm vụ của cấp trên; sáng tạo trong tổ chức thực hiện; không né tránh, đùn đẩy trách nhiệm; không bị Thường trực Huyện uỷ, Thường trực HĐND huyện, UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện phê bình bằng văn bản.

4. Hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành; phát huy dân chủ, kỷ luật, kỷ cương, giữ gìn đoàn kết; có ý tưởng mới, quyết đáp mới; áp dụng công nghệ thông tin; quan tâm đào tạo cán bộ, công chức, viên chức; đánh giá cán bộ, công chức, viên chức; luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý; tác phong làm việc, đạo đức, lối sống của người đứng đầu.

5. Kết quả cải cách hành chính và chất lượng thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”, “một cửa hiện đại” tại cơ quan, đơn vị; kết quả áp dụng ISO; kết quả thực hiện quy định về văn hoá công sở của cơ quan, đơn vị.

6. Ban hành và thực hiện có hiệu quả các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng trong cơ quan, đơn vị. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, đơn vị không vi phạm các quy định trong thi hành công vụ; quy định về bảo đảm an toàn giao thông.

Điều 5. Tiêu chí đánh giá trách nhiệm Chủ tịch UBND xã, thị trấn

1. Kết quả thực hiện 05 nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trọng tâm của xã, thị trấn do Chủ tịch UBND xã, thị trấn xây dựng hàng năm được Chủ tịch UBND huyện quyết định chấp thuận.

2. Ý thức chấp hành sự chỉ đạo, phân công nhiệm vụ của cấp trên; sáng tạo trong tổ chức thực hiện; không né tránh, đùn đẩy trách nhiệm; không bị Thường trực Huyện uỷ, Thường trực HĐND huyện, UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện và Thường trực Đảng uỷ xã, thị trấn phê bình bằng văn bản.

3. Kết quả công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và thực hiện các quyết định về giải quyết khiếu nại, tố cáo đã có hiệu lực pháp luật; số lượng, chất lượng giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; tỷ lệ thực hiện các quyết định có hiệu lực pháp luật giải quyết khiếu nại, tố cáo; không để tình trạng khiếu kiện đông người và xảy ra điểm nóng.

4. Hiệu lực, hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành; phát huy dân chủ, kỷ cương, kỷ luật; giữ gìn đoàn kết; có ý tưởng mới, quyết đáp mới; áp dụng công nghệ thông tin; quan tâm công tác đào tạo cán bộ, công chức, viên chức; đánh giá, phân loại, luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý; tác phong làm việc, đạo đức, lối sống của người đứng đầu.

5. Kết quả cải cách hành chính và chất lượng thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” tại UBND xã, thị trấn; kết quả áp dụng ISO tại các cơ quan chuyên môn đã được phê duyệt.

6. Ban hành và thực hiện có hiệu quả các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng trong cơ quan, đơn vị. Cán bộ, công chức,

viên chức thuộc quyền quản lý không vi phạm các quy định trong thi hành công vụ; quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng chống tham nhũng và bảo đảm an toàn giao thông.

Chương III **CHẤM ĐIỂM, ĐÁNH GIÁ VÀ XẾP LOẠI** **TRÁCH NHIỆM NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU**

Điều 6. Nguyên tắc chấm điểm

1. Đối với các nhiệm vụ quy định tại khoản 1, Điều 4 và khoản 1, Điều 5 Quy định này chấm điểm theo nguyên tắc định lượng và định tính:

a) Những chỉ tiêu nhiệm vụ định lượng: Những chỉ tiêu hoàn thành vượt kế hoạch từ 1% đến 30% được cộng 01 điểm; từ 31% đến 50% được cộng 03 điểm; từ 51% đến dưới 100% được cộng 05 điểm; trên 100% được cộng 10 điểm. Những chỉ tiêu không hoàn thành kế hoạch: hoàn thành từ 70% đến dưới 100% tính 50% số điểm; từ 50% đến 69% tính 30% số điểm; dưới 50% không tính điểm;

b) Những chỉ tiêu nhiệm vụ định tính: Những chỉ tiêu hoàn thành vượt kế hoạch được cộng 01 điểm; hoàn thành kế hoạch tính điểm tối đa nhiệm vụ đó; không hoàn thành kế hoạch không tính điểm;

c) Những nhiệm vụ do người đứng đầu đăng ký đã được chấp thuận do khách quan không thực hiện được, tính bằng 50% tổng số điểm của nhiệm vụ đó.

2. Đối với nhiệm vụ quy định tại khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 4 và khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 5 Quy định này chấm điểm theo nguyên tắc sau:

a) Mỗi nhiệm vụ trọng tâm tính điểm tối đa 100 điểm (điểm 100 tính khi nhiệm vụ đó hoàn thành tốt, có thành tích, cụ thể, chi tiết, rõ ràng được cấp trên ghi nhận);

b) Tính điểm tương ứng với tỉ lệ % hoàn thành;

c) Xã, thị trấn chưa thực hiện “cơ chế một cửa liên thông” hoặc “cơ chế một cửa hiện đại” trừ 30 điểm; chưa thực hiện ISO trừ 40 điểm. Cơ quan, đơn vị thực hiện không tốt quy định về văn hoá công sở, không đạt cơ quan văn hoá, bị cơ quan có thẩm quyền phê bình, trừ 30 điểm. Cơ quan, đơn vị, không có chức năng thực hiện “cơ chế một cửa” theo quy định của Chính phủ thì không trừ điểm;

d) Không tính điểm cộng cho các nhiệm vụ quy định tại khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 4 và khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 5 Quy định này.

Điều 7. Cách chấm điểm

1. Đối với các nhiệm vụ quy định tại khoản 1, Điều 4 và khoản 1, Điều 5 Quy định này:

a) Mỗi nhiệm vụ có thể có 01 nội dung hoặc nhiều nội dung; mỗi nội dung có thể có 01 chỉ tiêu hoặc nhiều chỉ tiêu. Điểm của một nhiệm vụ trọng tâm 100 điểm; điểm của một nội dung bằng điểm của một nhiệm vụ trọng tâm chia tổng các nội dung; điểm của 01 chỉ tiêu bằng điểm của một nội dung chia tổng số chỉ tiêu;

b) Một nhiệm vụ trọng tâm hoàn thành tính 100 điểm. Cách cộng điểm, trừ điểm theo khoản 1, Điều 6 Quy định này.

2. Đối với nhiệm vụ quy định tại khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 4 và khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 5 Quy định này:

a) Một nhiệm vụ trọng tâm 100 điểm: cách tính điểm theo khoản 2, Điều 6 Quy định này;

b) Nhiệm vụ trọng tâm hoàn thành dưới 50% không tính điểm;

c) Điểm trừ được thực hiện theo khoản 2, Điều 6 Quy định này:

- Một việc không hoàn thành đúng thời gian quy định do chủ quan, trừ 10 điểm;

- Tham mưu ban hành văn bản sai sót phải sửa đổi trừ 05 điểm; đình chỉ thi hành trừ 10 điểm; trái quy định phải hủy bỏ trừ 20 điểm;

- Thường trực Huyện uỷ, Thường trực HĐND huyện, UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện, các Phó Chủ tịch UBND huyện phê bình bằng văn bản, mỗi lần trừ 10 điểm;

- Các nội dung trình phiên họp UBND huyện không được thông qua, trừ 10 điểm;

- Tập thể lãnh đạo mất đoàn kết, trừ 50 điểm;

- Chấp hành chế độ thông tin báo cáo chậm so với quy định, mỗi lần chậm trừ 10 điểm; không báo cáo trừ 20 điểm (*kể cả báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất*);

- Có cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý trực tiếp thi hành công vụ vi phạm pháp luật bị khởi tố trừ 50 điểm; buộc thôi việc trừ 30 điểm, cảnh cáo trừ 20 điểm, khiển trách trừ 10 điểm;

3. Ngoài cách chấm điểm như trên thì nhiệm vụ phòng, chống thiên tai; nhiệm vụ đột xuất cấp trên giao nếu hoàn thành tốt hoặc có thành tích xuất sắc được cấp trên ghi nhận cộng 20 điểm; không hoàn thành do chủ quan trừ 10 điểm.

Điều 8. Đánh giá trách nhiệm người đứng đầu

1. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện; Chủ tịch UBND xã, thị trấn tự chấm điểm, đánh giá trách nhiệm và mức độ hoàn thành các nhiệm vụ nêu tại khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 4 và khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 5 Quy định này.

2. Tổ Công tác giúp việc Chủ tịch UBND huyện có nhiệm vụ rà soát, thẩm định việc tự chấm điểm, đánh giá của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện; Chủ tịch UBND xã, thị trấn trong thi hành công vụ.

3. Chủ tịch UBND huyện đánh giá trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện và Chủ tịch UBND xã, thị trấn theo nhóm các cơ quan, đơn vị, địa phương (được phân theo Khối của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách).

Điều 9. Xếp loại trách nhiệm người đứng đầu

1. Khung điểm xếp loại:

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, tổng số điểm từ 1.000 điểm trở lên;

- b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ, tổng số điểm từ 800 điểm đến dưới 1.000 điểm;
- c) Hoàn thành nhiệm vụ, tổng số điểm từ 700 điểm đến dưới 800 điểm;
- d) Không hoàn thành nhiệm vụ, tổng số điểm dưới 700 điểm.

2. Riêng Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND xã, thị trấn bị kỷ luật từ khiển trách trở lên: xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ (*không căn cứ vào tổng số điểm chấm để xếp loại*).

3. Tổ Công tác giúp việc Chủ tịch UBND huyện căn cứ kết quả tự chấm điểm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện, Chủ tịch UBND xã, thị trấn tiến hành rà soát, chấm điểm, dự kiến xếp loại trách nhiệm người đứng đầu theo Quy định tại khoản 1, Điều 9 và theo thứ tự từ người có tổng số điểm cao đến thấp; báo cáo Chủ tịch UBND huyện.

4. Chủ tịch UBND huyện quyết định xếp loại trách nhiệm người đứng đầu theo Quy định tại khoản 1, Điều 9 theo thứ tự từ người có tổng số điểm cao đến thấp. Chủ tịch UBND huyện báo cáo Thường trực Huyện ủy và thông báo kết quả xếp loại tới các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể nhân dân cấp huyện và Đảng ủy xã, thị trấn.

Điều 10. Khen thưởng và xem xét xử lý trách nhiệm người đứng đầu

1. Trong kỳ bổ nhiệm chức vụ hoặc bầu cử, người đứng đầu có 01 năm xếp loại trách nhiệm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đề nghị Chủ tịch UBND huyện tặng Giấy khen; 02 năm liên tục, đề nghị Ban Thường vụ Huyện ủy tặng Giấy khen; 03 năm liên tục đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen.

2. Trong kỳ bổ nhiệm chức vụ hoặc bầu cử, người đứng đầu có 01 năm xếp loại trách nhiệm không hoàn thành nhiệm vụ, Chủ tịch UBND huyện phê bình; 02 năm liên tục xếp loại trách nhiệm không hoàn thành nhiệm vụ, Chủ tịch UBND huyện đề nghị Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, bố trí công tác khác hoặc miễn nhiệm theo quy định.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Phân khối

1. Khối kinh tế-tài chính

Gồm các đơn vị: Phòng Kinh tế- Hạ tầng, Nông nghiệp và PTNT, Tài nguyên và Môi trường; Phòng Tài chính-kế hoạch.

2. Khối văn hóa xã hội:

Gồm các đơn vị: Phòng Giáo dục và đào tạo, Văn hóa và Thông tin, Y tế, Lao động-TBXH và Dân tộc.

3. Khối Nội chính:

Gồm các đơn vị: Nội vụ, Tư pháp, Thanh tra, Văn phòng HĐND&UBND.

4. Khối sự nghiệp: Ban quản lý Dự án xây dựng, Trạm khuyến nông, Đài Truyền thanh-Truyền hình và Ban quản lý khu du lịch sinh thái Suối Mỡ, Trung tâm Phát triển quỹ đất và các khu công nghiệp.

5. Các xã, thị trấn:

a. Cụm số 1: gồm các xã Lục Sơn, Bình Sơn, Trường Sơn, Vô Tranh, Trường Giang, Nghĩa Phương, Cương Sơn, Huyền Sơn và Thị trấn Lục Nam.

Thường trực UBND huyện phụ trách cụm: Ông Nguyễn Đức Toàn - Phó Chủ tịch UBND huyện.

b. Cụm số 2: gồm các xã Chu Điện, Tiên Nha, Đông Hưng, Đông Phú, Tam Di, Bảo Đài, Bảo Sơn, Thanh Lâm và Thị trấn Đồi Ngô.

Thường trực UBND huyện phụ trách cụm: Ông Hà Quốc Hợp - Phó Chủ tịch thường trực UBND huyện.

c. Cụm số 3: gồm các xã Tiên Hưng, Phương Sơn, Lan mẫu, Yên Sơn, Khám Lạng, Bắc Lũng, Cẩm Lý, Vũ Xá, Đan Hội.

Thường trực UBND huyện phụ trách cụm: Ông Đặng Văn Nhân - Phó chủ tịch UBND huyện.

6. Trưởng khối là người do Chủ tịch UBND huyện chỉ định hàng năm theo đề nghị của Phòng Nội vụ; có trách nhiệm chủ trì cùng các thành viên trong khối rà soát việc chấm điểm nhận xét và dự kiến xếp loại trách nhiệm người đứng đầu trong các cơ quan, đơn vị trong khối.

7. Chủ tịch UBND huyện thành lập tổ công tác làm nhiệm vụ tư vấn, thẩm định, tổng hợp 5 nhiệm vụ trọng tâm hàng năm do thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện và Chủ tịch UBND xã, thị trấn xây dựng, báo cáo trình Chủ tịch UBND huyện phê duyệt.

Điều 12. Trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện và Chủ tịch UBND xã, thị trấn

1. Căn cứ Nghị quyết đại hội Đảng bộ huyện, Nghị quyết đại hội Đảng bộ, chi bộ, các chương trình phát triển kinh tế - xã hội trọng tâm, chỉ đạo của ngành dọc cấp trên, của UBND huyện và thực tiễn tình hình của ngành, địa phương xây dựng 5 nhiệm vụ trọng tâm (*đối với cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện*), 5 nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trọng tâm (*đối với UBND các xã, thị trấn*) trình Chủ tịch UBND huyện xem xét, chấp thuận, trước ngày 30 tháng 12 hàng năm.

2. Các nhiệm vụ trọng tâm hàng năm do thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện xây dựng phải bàn dân chủ, thống nhất trong tập thể lãnh đạo cơ quan, cấp ủy cơ quan; báo cáo xin ý kiến đồng chí lãnh đạo UBND huyện phụ trách khối trước khi trình Chủ tịch UBND huyện xem xét, chấp thuận.

3. Các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hàng năm do Chủ tịch UBND xã, thị trấn xây dựng phải được bàn bạc dân chủ, thống nhất trong tập thể UBND, xin ý kiến Thường trực Đảng ủy, Thường trực HĐND xã, Ủy viên Ban thường vụ Huyện ủy phụ

trách cùm, Huyện ủy viên phụ trách cơ sở trước khi báo cáo Chủ tịch UBND huyện xem xét, chấp thuận.

4. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND xã, thị trấn tự đánh giá và gửi kết quả đến các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện, Chủ tịch UBND xã, thị trấn xin ý kiến trước ngày 30 tháng 11 hàng năm.

5. Các khối đánh giá, chấm điểm, xếp loại và gửi kết quả về UBND huyện (Qua Phòng Nội vụ tổng hợp), xong trước ngày 5 tháng 12 hàng năm.

6. Phòng Nội vụ và tổ công tác tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại của các khối, trình UBND huyện quyết định, xong trước ngày 15 tháng 12 hàng năm.

Điều 13. Trách nhiệm của Tổ Công tác giúp việc Chủ tịch UBND huyện

Rà soát, chấm điểm và dự kiến xếp loại trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện và Chủ tịch UBND xã, thị trấn trình Chủ tịch UBND trước ngày 10 tháng 12 hàng năm.

Điều 14. Trách nhiệm của Phòng Nội vụ

1. Hướng dẫn thực hiện Quy định này.

2. Thẩm định việc đăng ký 10 nhiệm vụ trọng tâm của người đứng đầu và tổng hợp kết quả, báo cáo Chủ tịch UBND huyện chấp thuận.

3. Tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu cùng Tổ Công tác, báo cáo Chủ tịch UBND huyện, xong trước ngày 15 tháng 12 hàng năm.

4. Theo dõi, tổng hợp ý kiến phản ánh, kiến nghị, đề xuất của người đứng đầu cấp Phòng và Chủ tịch UBND xã, thị trấn về nội dung Quy định này; kịp thời tham mưu, trình UBND huyện sửa đổi, bổ sung phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Doanh